

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 04 – 2024

V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vinh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc Không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Thạch Kim C, sinh ngày 01/01/1978, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

*- Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo Đơn khởi kiện ngày 02/8/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Kim C trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Trường H tự nguyện tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 1998, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Khi chung sống, vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Khắc T, sinh ngày 20/12/1998 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/6/2004, hiện nay đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần.

Đến khoảng 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi nhau. Bà và ông H không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, thì ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm hay liên hệ với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt và không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không hàn gắn được, nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Trường H.

- Về con chung: Hai cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 20/12/1998 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/6/2004 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Bị đơn ông Nguyễn Trường H không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về tố tụng: Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do; Nguyên đơn vắng mặt, nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “*Nam, nữ có điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Từ năm 2005 đến nay, bà Thạch Kim C và ông Nguyễn Trường H tự nguyện chung sống với nhau như vợ

chồng, đủ điều kiện kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông H, cho nên, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ chung sống như vợ chồng, bà C và ông H có hai người con chung là Nguyễn Khắc T, sinh ngày 20/12/1998 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/6/2004 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà C phải chịu 300.000 đồng.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

### **Tuyên xử:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Kim C, tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa bà Thạch Kim C và ông Nguyễn Trường H.

2) Về con chung: Hai cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 20/12/1998 và Nguyễn Yên N, sinh ngày 11/6/2004 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011710, ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vinh Thắng**